

1. Mục tiêu

1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Nêu được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản, mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực, kết quả, ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản.
- Trình bày được sự xác lập của CNTB ở Châu Âu và Bắc Mỹ.
- Trình bày được sự phát triển của CNTB từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.
- Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của CNTB.
- Nêu được khái niệm CNTB hiện đại. Nêu được tiềm năng và thách thức của CNTB hiện đại.
- Sự ra đời và ý nghĩa ra đời của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết .
- Nêu được sự mở rộng của Chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, ở Châu Á và Mĩ La tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu.
- Nêu được nét chính về CNXH từ 1991 đến nay.
- Nêu được những thành tựu chính, ý nghĩa của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích và liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới có liên hệ với lịch sử Việt Nam.

2. Nội dung:

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

T T	Chương g chủ đề	Nội dung kiến thức	Năng lực và mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu u	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 1	Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản	2	2								2	2		1
		Sự xác lập và phát triển của CNTB	5	2								5	2		1,75
2	Chủ đề 2	Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết.	5	2		1	1	2		1		6	4	2	3,25
		Sự phát triển của CNXH từ sau CTTTG thứ 2 đến nay.	3	3							1	3	3	1	4

Tổng số câu	15	9	0	1a	1b	1c,d	0	1	1	16	11	3	
Tổng số điểm	3,75	2,25		1				0,5	2,5	30			10
Tỉ lệ %	70						30			40	30	30	100

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần 1: Trắc nghiệm:

A. NHẬN BIẾT:

Câu 1. Lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là giai cấp

- A. địa chủ. B. nông dân. C. công nhân. D. tư sản.

Câu 2. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn nào ?

- A. tự do cạnh tranh. B. cải cách đất nước.
C. đế quốc chủ nghĩa. D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 3. Trong các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, động lực quyết định thắng lợi của cách mạng là:

- A. giai cấp địa chủ. B. giai cấp tư sản.
C. quần chúng nhân dân. D. giai cấp nông dân.

Câu 4. Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Quân sự, văn hóa. B. Văn hóa – giáo dục.
C. Chính trị, ngoại giao. D. Khoa học – công nghệ.

Câu 5. Nhiệm vụ cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là gì?

- A. Dân tộc và dân sinh. B. Độc lập và dân chủ.
C. Dân tộc và dân chủ. D. Dân tộc và độc lập.

Câu 6. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga. B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907. D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 7. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện cho sự ra đời của nhà nước dân chủ nhân dân ở các nước ở khu vực nào?

- A. Đông Âu. B. Tây Âu. C. Nam Âu. D. Bắc Âu.

Câu 8: Trong những năm 1918 – 1920, nhân dân Xô Viết đã tiến hành:

- A. Chính sách kinh tế mới do Lê Nin soạn thảo
B. Xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.
C. Cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài.
D. Tiến hành chiến tranh vệ quốc chống lại phát xít Đức.

Câu 9. Đâu là nguyên nhân chủ quan để các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (1945 – 1973)?

- A. Sự giúp đỡ của Liên Xô. B. Tinh thần tự lực, tự cường.
C. Tài nguyên rất phong phú. D. Học tập mô hình phương Tây.

Câu 10. Trung Quốc đạt được những tiến bộ vượt bậc trong các lĩnh vực nào?

- A. Công nghiệp hành không vũ trụ.
B. Xây dựng hệ thống định vị vệ tinh.
C. Phát triển hạ tầng kĩ thuật số, đường sắt cao tốc.
D. Công nghệ thông tin – viễn thông thế hệ mới.

Câu 11. Tháng 12-1978, gắn với sự kiện trọng đại nào ở Trung Quốc?

- A. tiến hành công cuộc cải cách mở cửa.
B. tiến hành cuộc Cách mạng Văn hóa vô sản.
C. thực hiện đường lối Ba ngọn cờ hồng.
D. lâm vào suy thoái, khủng hoảng nghiêm trọng.

Câu 12. Từ năm 1949 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX, đánh dấu giai đoạn nào sau đây của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu?

- A. Giai đoạn phát triển của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu.
B. Giai đoạn khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu.
C. Giai đoạn sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu.

D. Giai đoạn suy thoái của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu.

Câu 13. Tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại được biểu hiện thông qua lĩnh vực nào sau đây?

A. Quân sự, văn hóa.

B. Văn hóa – giáo dục.

C. Chính trị, ngoại giao.

D. Khoa học – công nghệ.

Câu 14. Một trong những thành tựu chính của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay) là gì?

A. xóa bỏ được tình trạng đói nghèo và lạc hậu.

B. tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm.

C. đi đầu trong lĩnh vực chinh phục vụ trụ.

D. giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường.

B. THÔNG HIỂU:

Câu 1. Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

A. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.

B. Sự sáp nhập của các công ty độc quyền lũng đoạn.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước đang phát triển.

D. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

Câu 2. Một trong những ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là gì?

A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.

D. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

Câu 3. Vì sao bắt đầu từ thế kỷ XVII, mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến và giai cấp tư sản trở nên gay gắt?

A. Chế độ phong kiến cản trở sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

B. Mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt do chính sách của chế độ phong kiến.

C. Yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa xâm nhập ngày càng sâu vào nông nghiệp.

D. Vào đầu thế kỷ XVIII chế độ phong kiến bước vào giai đoạn khủng hoảng.

Câu 4: Mục tiêu của việc thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết là?

A. Chống lại sự tấn công của 14 nước đế quốc

B. Thực hiện hiệu quả chính sách kinh tế mới

C. Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển

D. Chống lại cuộc tấn công của phát xít Đức

Câu 5: Nội dung nào sau đây không đúng khi nói về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu?

A. Là một tổn thất to lớn với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

B. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa còn lại.

C. Phản ánh sự sụp đổ, không phù hợp với thực tiễn của học thuyết Mác – Lê Nin.

D. Là sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa đúng đắn, chưa khoa học.

Câu 6: Việc các nước Châu Á, đặc biệt là Trung Quốc đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội đã có tác động gì?

A. Đánh dấu sự mở rộng, tăng cường sức mạnh của chủ nghĩa xã hội

B. Đánh dấu sự hình thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

C. Xác lập hoàn chỉnh cục diện hai phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa

D. Khẳng định sự thắng thế hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á.

Câu 7. Nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do:

A. tiến hành cải tổ muộn, gặp khó khăn khi tiến hành cải tổ.

B. không tiến hành cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.

C. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.

D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70?

A. Tích cực, tiến bộ.

B. Hòa bình, trung lập.

C. Hòa hoãn, tích cực.

D. Trung lập, tích cực.

Câu 9. Hiện nay, những quốc gia nào sau đây vẫn kiên trì đi theo con đường chủ nghĩa xã hội?

- A. Việt Nam, Triều Tiên, Lào, Ấn Độ.
- B. Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ, Cu ba.
- C. Việt Nam, Lào, Trung Quốc, Ấn Độ.
- D. Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Cu ba.

Câu 10. Trọng tâm của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ tháng 12 - 1978) là gì?

- A. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- B. lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
- C. chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục.
- D. tập trung cải cách triệt để về kinh tế.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng đường lối mới trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

- A. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- B. Tiến hành cải cách và mở cửa.
- C. Xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
- D. Thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng”.

Câu 12. Nội dung nào sau đây không phải là thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội của Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay?

- A. Bình quân tăng trưởng vượt xa mức trung bình của thế giới.
- B. Có những trung tâm công nghệ cao, đặc khu kinh tế hàng đầu châu Á.
- C. Trở thành một cường quốc đối mới sáng tạo đứng đầu thế giới.
- D. Đạt được những tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ mới.

C. VẬN DỤNG:

Câu 1: Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên Bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết có ý nghĩa như thế nào?

- A. Làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch.
- B. Chứng minh tính khoa học, đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lê nin
- C. Củng cố và tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường Quốc tế.
- D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 2: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang cộng hòa chủ nghĩa Xô Viết?

- A. Chứng minh tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lê nin
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 3. Sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?

- A. Thắng lợi của cuộc cách mạng Cu-ba đã lật đổ chế độ độc tài Batixta năm 1959.
- B. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1945 – 1949).
- C. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).
- D. Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).

Câu 4: Nội dung nào sau đây không phải là điểm tương đồng giữa cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) và công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ 1986)?

- A. Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa
- B. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới
- C. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản
- D. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

Câu 5: Thành tựu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam. Lào, Cu-ba từ năm 1991 đã chứng minh?

- A. sức sống của chủ nghĩa xã hội trong một thế giới có nhiều biến động.
- B. chủ nghĩa tư bản bộc lộ nhiều hạn chế.
- C. chủ nghĩa tư bản chính thức không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới
- D. chủ nghĩa xã hội ngày càng mở rộng và phát triển.

Câu 6. Một trong những biểu hiện chứng tỏ Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

- A. Tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.
- C. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- D. Thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

Phần II. Trắc nghiệm lựa chọn Đúng- Sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học- công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiên bộ hơn so với trước. Tuy nhiên chủ nghĩa tư bản không thể khắc phục những mâu thuẫn vốn có của nó...”

(Nguyễn Phú Trọng, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, báo Nhân Dân, số ra ngày 17/5/2021)

- a. Chủ nghĩa tư bản là hệ thống chính trị có ảnh hưởng toàn cầu.
- b. Chủ nghĩa tư bản đem lại những thành tựu quan trọng về khoa học- công nghệ cho thế giới.
- c. Hạn chế lớn nhất của chủ nghĩa tư bản là chưa giải quyết được mâu thuẫn xã hội.
- d. Những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản sẽ được khắc phục trong nhà nước chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau.

“- Sự tập trung sản xuất và tư bản đạt tới một mức độ phát triển cao khiến nó tạo ra những tổ chức độc quyền có một vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế.

- Sự hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp và trên cơ sở “tư bản tài chính” đó, xuất hiện một bọn đầu sỏ tài chính.

- Việc xuất khẩu tư bản, khác với việc xuất khẩu hàng hoá, đã có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt.

- Sự hình thành những liên minh độc quyền quốc tế của bọn tư bản chia nhau thế giới.

- Việc các cường quốc tư bản chủ nghĩa lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới”.

(Lê-nin, *Toàn tập*, Tập 27, NXB Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.402)

- a. Một trong những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền là xuất hiện các tổ chức độc quyền.
- b. tổ chức độc quyền là sự liên minh giữa các giai cấp tư sản và chủ nô để thu lợi nhuận cao.
- c. Sự hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp tạo nên “tư bản tài chính”
- d. Các cường quốc tư bản chủ nghĩa bắt đầu xâm lược, phân chia thuộc địa trên thế giới.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ Sự ra đời của Liên bang Xô viết là một sự kiện quan trọng. Sức mạnh của Nhà nước Xô viết được củng cố và tăng cường. Đồng thời, đó là thắng lợi của chính sách dân tộc theo chủ nghĩa Lênin, của tình hữu nghị anh em giữa các dân tộc trong quốc gia công nông đầu tiên trên thế giới. Lần đầu tiên trong lịch sử, loài người tiên bộ đã được thấy một con đường giải quyết vấn đề dân tộc, đó là thủ tiêu mọi bình đẳng dân tộc và xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc .”

(Nguyễn Anh Thái, *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009, trang 47)

- a. Mục tiêu thành lập Liên Xô là trở thành hệ thống chính trị đối lập với tư bản chủ nghĩa.
- b. Sức mạnh lớn nhất của nhà nước Liên Xô đến từ sự đoàn kết, thống nhất của các nước cộng hòa.
- c. Liên Xô ra đời đánh dấu sự hình thành của nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.
- d. Liên Xô ra đời sau khi nhân dân Nga tiến hành cách mạng tháng Mười.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây.

“ Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc hướng đến mục tiêu xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, văn minh, hài hòa, tươi đẹp vào giữa thế kỉ này. Một trong những trụ cột để thực hiện mục tiêu trên là xây dựng hệ thống kinh tế hiện đại hóa”.

(Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIX*)

- a. Trung Quốc tiến hành cải cách với trọng tâm là phát triển chính trị.
- b. Công cuộc cải cách, mở cửa nhằm đưa Trung Quốc vươn lên thành nước giàu mạnh nhất trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- c. Trụ cột xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc đó là hệ thống kinh tế vững chắc.
- d. Nhờ tiến hành cải cách phù hợp Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

III. Tư luận

Câu 1: Trình bày sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết? Vì sao nói Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời là một tất yếu lịch sử?

Câu 2: Nêu những thành tựu chính của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 đến nay. Bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

Câu 3: Nêu những nét chính về chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay? Nhận xét?

Câu 4: Phân tích ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết? Tác động của sự kiện này đến lịch sử Việt Nam là gì?

Câu 5: Nêu nguyên nhân sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô? Rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?

2.3. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2024 – 2025

MÔN THI: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45'

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. tự do cạnh tranh.
- B. cải cách đất nước.
- C. đế quốc chủ nghĩa.
- D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 3. Động lực nào quyết định thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?

- A. Giai cấp lãnh đạo và quần chúng nhân dân.
- B. Giai cấp lãnh đạo và những nhà tư tưởng.
- C. Điều kiện lịch sử và các nhân tố khách quan.
- D. Điều kiện lịch sử và các nhân tố chủ quan.

Câu 4. Hiện nay, những quốc gia nào sau đây vẫn kiên trì đi theo con đường chủ nghĩa xã hội?

- A. Việt Nam, Triều Tiên, Lào, Ấn Độ.
- B. Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ, Cu ba.
- C. Việt Nam, Lào, Trung Quốc, Ấn Độ.
- D. Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Cu ba.

Câu 5. Nhiệm vụ cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là gì?

- A. Dân tộc và dân sinh.
- B. Độc lập và dân chủ.
- C. Dân tộc và dân chủ.
- D. Dân tộc và độc lập.

Câu 6. Tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản Anh, chiến tranh giành độc lập ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có điểm giống nhau là gì?

- A. Về tư tưởng, trào lưu triết học Ánh sáng phát triển với nhiều đại diện tiêu biểu.
- B. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển trong lòng chế độ phong kiến.
- C. Mâu thuẫn xã hội gay gắt, nhất là về mâu thuẫn giữa các đẳng cấp trong xã hội.
- D. Thể chế chính trị quân chủ chuyên chế được đặt dưới sự cai trị của vua Lu-i XVI.

Câu 7. Đến đầu thế kỷ XX, hai quốc gia có hệ thống thuộc địa giàu có, rộng lớn nhất là

- A. Anh, Pháp.
- B. Pháp, Đức.
- C. Đức, Mỹ.
- D. Mỹ, Nhật.

Câu 8. Trong các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại, thuật ngữ “quý tộc mới” được hiểu là

- A. một bộ phận quý tộc kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. những người có thể lực về chính trị nhưng non yếu về kinh tế.
- C. bộ phận đại diện quyền lợi cho dân nghèo, thiếu đất canh tác.
- D. bộ phận kiên quyết nhất thúc đẩy cách mạng đi đến đỉnh cao.

Câu 9. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945) đến nay, thuật ngữ được dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản là

- A. chủ nghĩa thực dân mới.
- B. đế quốc chủ nghĩa.
- C. chủ nghĩa tư bản hiện đại
- D. chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 10. Đây là một trong những hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa tư bản?

- A. Phát kiến địa lý.
- B. Chủ nghĩa xã hội.

C. Giai cấp vô sản.

D. Buôn bán nô lệ.

Câu 11. Nguyên nhân trực tiếp nào đã thúc đẩy các nước đế quốc tiến hành xâm lược các nước châu Á, Phi, Mỹ Latinh?

A. Thực hiện tham vọng bá chủ toàn thế giới.

B. Do nhu cầu về nguyên liệu và nhân công.

C. Khát vọng chinh phục những vùng đất mới.

D. Thúc đẩy sự giao lưu văn hóa các châu lục.

Câu 12. Từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản Âu - Mỹ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, hiện nay để tăng năng suất lao động, Việt Nam cần phải

A. Tham gia các liên minh kinh tế với các nước tư bản hùng mạnh.

B. nhà nước tăng cường mua các phát minh khoa học trên thế giới.

C. nghiên cứu, cải tiến, áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

D. tăng cường thành lập các tổ chức độc quyền để tăng cạnh tranh.

Câu 13. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986) là

A. cải tổ chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.

B. thực hiện phát triển kinh tế làm trọng tâm.

C. khi đất nước khủng hoảng kinh tế chính trị.

D. hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 14. Từ sau năm 1978, địa vị quốc tế của Trung Quốc không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế là do

A. Trung Quốc đã trở thành cường quốc về quân sự và khoa học – kĩ thuật.

B. điều chỉnh chính sách đối ngoại, bình thường hóa quan hệ với nhiều nước.

C. Trung Quốc là quốc gia có tiềm lực kinh tế lớn, dân số đông nhất thế giới.

D. Trung Quốc trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.

Câu 15. Đây là nguyên nhân khách quan để các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Sự giúp đỡ của Liên Xô.

B. Tinh thần tự lực, tự cường.

C. Tài nguyên rất phong phú.

D. Học tập mô hình Tây Âu.

Câu 16. Nguyên nhân khách quan dẫn đến chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã là

A. đường lối chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.

B. không bắt kịp sự phát triển của khoa học – kĩ thuật tiên tiến.

C. khi tiến hành cải tổ phạm phải nhiều sai lầm trên nhiều mặt.

D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

Câu 17. Trung Quốc thử thành công bom nguyên tử (1964), phóng nhiều vệ tinh nhân tạo và phóng thành công tàu “Thần Châu 5” (2003) đã chứng tỏ điều gì?

A. trình độ khoa học – kĩ thuật của Trung Quốc có bước phát triển vượt bậc.

B. Trung Quốc đã trở thành một cường quốc số một về khoa học – kĩ thuật.

C. Trung Quốc đã trở thành nước đầu tiên mở đầu cuộc cách mạng khoa học.

D. chế độ xã hội chủ nghĩa Trung Quốc phát triển vượt xa các nước tư bản.

Câu 18. Một trong những ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga 1917 đối với cách mạng Việt Nam là đã

A. vạch ra kẻ thù chính cho những người cách mạng Việt Nam.

B. để lại nhiều bài học kinh nghiệm về phương pháp đấu tranh.

C. nước Nga giúp đỡ Việt Nam nhiều về vật chất lẫn tinh thần.

D. chỉ ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

Câu 19. Nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết trong cuộc chiến chống thù trong, giặc ngoài?

A. Sự đoàn kết, giúp đỡ nhau.

B. Sự ủng hộ từ bên ngoài.

C. Sức mạnh về ngoại giao.

D. Có sự ủng hộ của Mỹ.

Câu 20. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây đối với nhân dân Liên Xô?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với các lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Đã tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Làm cho chủ nghĩa xã hội phát triển trở thành hệ thống trên thế giới.

Câu 21. Mới thành lập, Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết gồm các nước cộng hòa

A. Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

B. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

C. Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

D. Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. sự bình đẳng về mọi mặt.

B. phân biệt về tôn giáo.

C. thống nhất về văn hóa.

D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 23. Nhận xét nào dưới đây về vai trò của Lê-nin đối với sự ra đời của Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (1924) là đúng?

A. Lãnh đạo chuyên chế nắm mọi quyền hành chính trị, quân sự, tài chính.

B. Là hạt nhân đoàn kết, vạch ra chủ trương đường lối cho sự ra đời Liên Xô.

C. Là đối trọng với Mỹ trong quá trình đấu tranh thiết lập trật tự thế giới.

D. Chủ trương ủng hộ giúp đỡ, viện trợ cho các nước gia nhập vào Liên Xô.

Câu 24. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

A. bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

B. bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.

C. Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

D. Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Liên Xô, nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra có sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức – Ý – Nhật, to lớn giải chẳng những bảo vệ được Nhà nước Xô viết mình mà còn góp phần phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít”.

(Hồ Chí Minh, Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.388 – 389).

a. Liên Xô là một liên bang gồm nhiều nước cộng hòa theo chế độ tư bản chủ nghĩa.

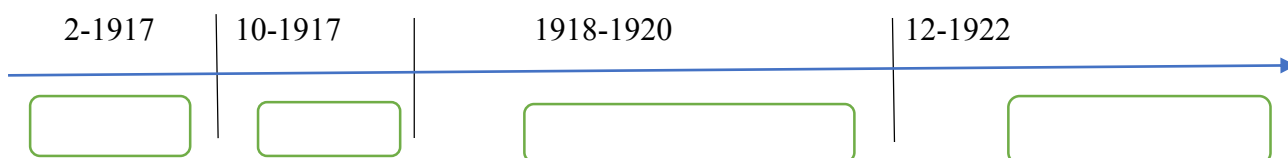
b. Liên Xô không chỉ đối mặt với sự can thiệp của các nước đế quốc, mà còn có một vai trò quan trọng trong việc đánh bại chủ nghĩa phát xít và giải phóng các dân tộc bị nô lệ

c. Liên Xô ra đời đánh dấu nhà nước đầu tiên của giai cấp tư sản và nhân dân lao động thế giới.

d. Sau khi thành lập, mục tiêu của Liên Xô là xây dựng và mở rộng hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Phần III. Tự luận

Câu 1: Hoàn thành sơ đồ về quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?



Câu 2: Trình bày những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc? Việt Nam rút ra được bài học gì trong quá trình đổi mới đất nước?